

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái – Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/HSST, ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn Ch, Giới tính: Nam; sinh ngày: 14.10.1994, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố MT3, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Tiền án, tiền sự: Không

Cha: Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1972 và Mẹ: Huỳnh Thị D, sinh năm 1976, hiện ở: khu phố MT4, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận.

Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1993.

Vợ: Lê Thị Hồng A, sinh năm: 2000, hiện ở: khu phố MT4, thị trấn C, huyện Tuy Phong, Bình Thuận.

Con: 01 người, sinh năm 2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu phố MT4, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận; Có mặt

2. Họ và tên: Phạm Văn H (tên gọi khác: Chấn), Giới tính: Nam; sinh: 1993, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Tiền án, tiền sự: không

Cha: Phạm Văn H3, sinh năm 1966 và Mẹ: Huỳnh Thị H4, sinh năm 1964, hiện ở thôn B, xã T3, huyện B1, tỉnh Bình Thuận.

Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1996.

Vợ, con: Chưa có

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến ngày 23/5/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại thôn B, xã T3, huyện B1, tỉnh Bình Thuận; Có mặt

3. Họ và tên: **Lưu Đức H1**, Giới tính: Nam; sinh ngày: 08.7.2003, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố MT3, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Tiền án, tiền sự: không

Cha: Lưu Đức Đ, sinh năm 1973 và Mẹ: Dương Thị G, sinh năm 1973, hiện ở khu phố MT3, thị trấn C, huyện Tuy Phong, Bình Thuận.

Anh, chị, em ruột: có 02 người. Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu phố MT3, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận; Có mặt

4. Họ và tên: **Võ Minh T** (Tên gọi khác: Ác Quỷ), Giới tính: Nam; sinh ngày: 29.8.1998, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố ST2, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Cha: Võ Tuấn Ch1, sinh năm: 1974 và Mẹ: Hồ Thị Cẩm T2, sinh năm 1977, hiện ở khu phố ST2, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận.

Anh, chị, em ruột: có 02 người. Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Vợ, con: Chưa có.

*Quá trình hoạt động nhân thân:

Tại bản án số 82/2016/HS-ST ngày 18.8.2016 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt Võ Minh T 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 02.7.2017.

Tại bản án số 155/2023/HS-ST ngày 22.11.2023 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt Võ Minh T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 09 tháng tù về tội “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung là 02 năm 03 tháng tù.

Tại bản án số: 14/2024/HS-ST ngày 30.01.2024 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt Võ Minh T 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 155/2023/HSST ngày 22/11/2023, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13.3.2023 Ngô Văn L gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Ch hện Ch ra quán nhậu Ốc Tài tại khu vực 15 hecta thị trấn C nói chuyện để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa L và Ch, Ch đồng ý. Ch đi đến quán nhậu Ốc Tài gặp L nói chuyện, trong quá trình nói chuyện thì giữa L và Ch tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên L và một số người khác đánh Ch bỏ chạy. Cùng lúc này, Phạm Văn H và Lê Thanh Ph nghe tin Ch đi đến gặp L nên chạy đến quán Ốc Tài để xem tình hình thì bị L cùng với một số người rượt đánh H và Ph. Sau khi Ch và H bị đánh thì Ch và H đi về nhà Ch. Tại đây, Ch lấy 01 cây chĩa 03 chấu dài khoảng 1,5m và 01 cây gỗ dài khoảng 01m, H lấy 01 cây dao dài khoảng 1,5m, lúc này Lưu Đức H1 có mặt tại nhà Ch biết Ch bị nhóm của L đánh nên lấy 01 cây dao mèo cùng với Ch và H đi đến trước nhà của Nguyễn Thanh Th ở khu phố MT4, thị trấn C, huyện P. Lúc này Nguyễn Thanh Th, Huỳnh Thị M(chị ruột của Ch), Võ Minh T, Huỳnh Văn Q (cha ruột của Ch) và một số người (chưa rõ lai lịch) nghe tin Ch bị đánh nên đi ra vị trí Ch đang đứng gặp Ch. Tại đây, Th can ngăn Ch không cho Ch đánh nhau và giựt lấy cây gỗ trên tay Ch, M và Q đứng khuyên ngăn Ch không cho Ch đi đánh nhau nhưng Ch không đồng ý mà tiếp tục cầm cây chĩa bỏ đi. Thấy Ch đi tìm nhóm của L để đánh thì, H, Thi, T và một số người chưa rõ lai lịch đồng ý đi cùng Ch đi đánh L. Sau đó, Ch, H, H1, T và một số người chưa rõ lai lịch đi đến nhà của Ngô Văn Tài (cha của L) tại khu phố MT4, thị trấn C, huyện P, riêng Th, Minh và Q đi theo để can ngăn Ch. Khi đến nhà Tài thì Ch nhặt đá ném vào nhà của Tài và dùng cây chĩa đâm vào cửa tôn trước nhà Tài, H cầm dao cùng với 01 người thanh niên chưa rõ lai lịch cầm dao chém vào hàng rào lưới sắt trước nhà L và sau đó H cùng Ch cầm dao chém vào cửa trước nhà L làm thủng cửa, H1 cầm cây dao mèo đứng ở cửa trước nhà L la hét và định chém vào cửa nhà thì T phát hiện trên vách tường phía trước nhà Tài có camera nên T chạy đến giật dao mèo trên tay T chém vào camera làm hư hỏng, một số người trong nhóm của Ch thì la hét, dùng những từ ngữ chửi thề và hô hoán “giết hết cho tao”. Tiếp tục, cả nhóm của Ch chạy đến nhà ông Nguyễn Văn H ở khu phố Minh Tân 2, thị trấn C, huyện P để tìm nhóm của L. Tại đây, nhóm của Ch la hét, dùng hung khí chém vào hàng rào sắt nhà H. Hành vi của Ch, H, H1, T và

các đối tượng đã gây mất an ninh trật tự tại khu vực dân cư ở khu phố Minh Tân 2 và khu phố MT4, thị trấn C, huyện P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐG ngày 02.10.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

01 camera màu trắng đen, KB.ONE, KN-H41P,5V=1A, SAFETYCODE:L294B7CC, mã số 7F0168RAZ96D2, tài sản đã qua sử dụng, qua kiểm tra camera không còn sử dụng được, giá trị thực tế trước khi bị đập phá còn lại khoảng 80% trị giá: $1.200.000 \text{ đồng/cái} \times 80\% = 960.000 \text{ đồng}$

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 07/CT-VKSTP-HS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1 và Võ Minh T phạm tội: Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Ch mức án tù 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án tù 02 năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/3/2023 đến ngày 23/4/2023.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức H1 mức án tù 02 năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Võ Minh T mức án tù 02 (hai) năm đến 02 năm 03 (ba) tháng tù;

Tổng hình phạt 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số 14/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, buộc bị cáo phải chấp hành 02 bản án từ 06 (sáu) năm 03 (ba) đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo cùng khai nhận toàn hành vi của mình theo như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong đã truy tố các bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Gây rối trật tự công cộng” xảy ra vào khoảng hơn 19 giờ ngày 13.3.2023 tại khu phố Minh Tân 2 và khu phố MT4, thị trấn C, huyện P. Do mâu thuẫn trong việc bị cáo Huỳnh Văn Ch bị Ngô Văn L đánh tại quán nhậu Ốc Tài thuộc khu vực 15 hecta thị trấn C nên đã cùng với các bị cáo Phạm Văn H, Lưu Đức H1, Võ Minh T và một số đối tượng chưa rõ lai lịch cầm theo hung khí đi tìm nhóm L để đánh trả thù. Sau đó, bị cáo Ch cầm 01 cây chĩa 03 chấu dài khoảng 1,5m và 01 cây gỗ dài khoảng 01m, bị cáo H lấy 01 cây dao dài khoảng 1,5m, bị cáo H1 cầm 01 cây dao mèo, bị cáo Võ Minh T không cầm hung khí gì cùng với một số thanh niên chưa rõ lai lịch cầm theo hung khí đi đến nhà của Ngô Văn T4 ở khu phố MT4, thị trấn C để tìm đánh L. Tại đây, nhóm của bị cáo Ch đã có hành vi la hét, chửi bới làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực trên, sau đó nhóm của bị cáo Ch đã dùng hung khí chém vào hàng rào lưới sắt, cửa tôn và camera của nhà T4. Tiếp tục, nhóm của bị cáo Ch chạy đến nhà ông Nguyễn Văn H ở khu phố Minh Tân 2, thị trấn C, huyện P để tìm nhóm của L, tại đây, nhóm của bị cáo Ch la hét, dùng hung khí chém vào hàng rào sắt nhà H làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực trên.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1, Võ Minh T và một số thanh niên (chưa rõ lai lịch) cùng thống nhất ý chí cầm hung khí gồm chĩa, dao, dao mèo đi tìm Ngô Văn L đánh trả thù đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại thị trấn C nên các bị cáo Ch, H, H1, T và một số thanh niên (chưa rõ lai lịch) phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây rối trật tự công cộng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 07/CT-VKSTP-HS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1, Võ Minh T phạm vào tội: Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ được hành vi dùng hung khí đánh nhau là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, cầm đồ vật là hung khí nguy hiểm, có hành động la hét, hô hoán, chửi bới và các bị cáo dùng hung khí đập cửa, hàng rào và tài sản khác của người khác. Chứng tỏ, các bị cáo đã xem thường và bất chấp pháp luật, hành động của các bị cáo đã xâm hại gián tiếp đến tính mạng, sức khỏe và gây thiệt hại về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an nơi công cộng, đồng thời làm cho một số người dân sống lân cận hoang man, lo sợ, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của họ, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1 và Võ Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1 và Võ Minh T đều thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng đối với bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1 trong đại dịch Covid-19 tham gia tích cực trong việc hỗ trợ chính quyền phòng chống dịch và được chính quyền địa phương tại thị trấn C xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh Th, Huỳnh Văn Q và Huỳnh Thị M đi theo Ch nhằm mục đích để can ngăn không cho Ch đánh nhau nên không xem xét xử lý đối với Th, Q và M.

Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, do tình hình trật tự trị an tại địa phương gần đây diễn biến có tính phức tạp nhất là các đối tượng ở độ tuổi thanh thiếu niên tập tụ băng nhóm, dùng hung khí thách thức đánh nhau, gây mất an ninh nơi công cộng. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, thông qua đó để phòng ngừa chung và răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

Đối với bị cáo Võ Minh T có hành vi đập phá camera của Ngô Văn Tài gây thiệt hại 960.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm và bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi cố ý hủy hoại tài sản nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển cho Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với các thiệt hại trên cửa tôn và hàng rào lưới sắt của Ngô Văn Tài và Nguyễn Văn H2 do thiệt hại không đáng kể nên Tài và H2 không yêu cầu xử lý nên không xem xét, giải quyết.

Đối với các đối tượng cùng tham gia gây rối trật tự công cộng vào ngày 13.3.2023 do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên ngày 12.12.2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 10 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng và tài liệu liên quan:

Đối với 01 cây chĩa 03 châu dài khoảng 1,5m và 01 cây gỗ dài khoảng 01m Huỳnh Văn Ch sử dụng gây rối trật tự công cộng, 01 cây đao dài khoảng 1,5m Phạm Văn Hiếu sử dụng gây rối trật tự công cộng và 01 cây dao mèo Lưu Đức H1 sử dụng gây rối trật tự công cộng đã vứt bỏ không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Minh T cùng với gia đình đã bồi thường 960.000 đồng tiền camera bị thiệt hại cho Ngô Văn Tài. Ngô Văn Tài không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên phạt bị cáo Ch mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; tuyên các bị cáo H1, H, T mỗi bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Ch là người giữ vai trò chính trong vụ án nên tuyên phạt bị cáo Ch mức án cao hơn so với các bị cáo H, H1 và T. Xét thấy, hành động của các bị cáo do bộc phát chứ không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Nghĩ nên xử phạt mỗi bị cáo cùng mức án là phù hợp hơn.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1 và Võ Minh T phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Ch 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ các ngày tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến ngày 23/5/2023)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Lưu Đức H1 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Võ Minh T 02** (hai) năm tù. Tổng hình phạt tù 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù tại bản án số: 14/2024/HSST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, buộc bị cáo Võ Minh T phải chấp hành chung 02 bản án: **06** (sáu) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Huỳnh Văn Ch, Phạm Văn H, Lưu Đức H1, Võ Minh T mỗi người phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Lầy